TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC A** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 193/2025/QĐST-HNGĐ *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 70/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2025 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Phương D; Cùng địa chỉ: Số R đường Phan H, Phường 12, quận G, nay là phường An Hội T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Phương D là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn quyển số 01/2014 ngày 07/11/2014 do Ủy ban nhân dân xã Tân T, huyện Gò Công Đ, tỉnh Tiền Giang cấp.

[2] Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ghi ngày 30/6/2025; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18/7/2025; ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Phương D yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; có 01 con chung tên Lê Minh H, sinh ngày 15/4/2009, bà Nguyễn Thị Phương D trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông Lê Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu giải quyết tài sản chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Phương D tự nguyện ly hôn; thỏa thuận về việc trông nom,

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con, mức cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu giải quyết tài sản chung nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Phương D thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn quyển số 01/2014 ngày 07/11/2014 do Ủy ban nhân dân xã Tân T, huyện Gò Công Đ, tỉnh Tiền Giang cấp không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Phương D có 01 con chung tên Lê Minh H, sinh ngày 15/4/2009.

Bà Nguyễn Thị Phương D trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông Lê Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Phương D không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Phương D chịu, nhưng được cấn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002374 ngày 08/7/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Phương D đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- VKSND KHU VỰC A – TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Cúc